

Bản án số: 47/2019/HSST
Ngày 15/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đại.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hiệt và ông Trịnh Văn Toán.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cường Dũng, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Q Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn Q, sinh năm 1972 tại huyện ÝY, tỉnh ND.

HKTT: Thôn T, xã YT, huyện ÝY, tỉnh ND.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ngọc L (đã chết) và bà Đỗ Thị N, sinh năm 1946; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1976 và có 02 con; lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2019 đến ngày 01/02/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Quang Tr, sinh năm 1984 tại huyện GB, tỉnh BN.

HKTT: Thôn NP, thị trấn ĐB, huyện GB, tỉnh BN.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ là Nguyễn Thị P, sinh năm 1988 và có 02 con; lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2019 đến ngày 01/02/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Danh T, sinh năm 1951 tại thành phố BN, tỉnh BN.

HKTT: Khu 6, phường ĐC, thành phố BN, tỉnh BN.

Nghề nghiệp: Hưu trí; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam bị Đảng ủy phường ĐC, thành phố BN, tỉnh BN ra quyết định tạm đình chỉ sinh hoạt đảng số 03 - QĐ/ĐU ngày 02/02/2019; Con ông Nguyễn Danh C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là thứ năm; Vợ là Phạm Thị V, sinh năm 1955 và có 03 con; lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2019 đến ngày 01/02/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983 tại huyện HH, tỉnh BG.

HKTT: Thôn TĐ, xã HL, huyện HH, tỉnh BG.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1961; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ là Hà Thị H2, sinh năm 1991 và có 03 con; lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2019 đến ngày 01/02/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 50 phút ngày 30/01/2019, tại khu tập thể Công ty Bê tông BN ở thôn MT, xã PM, huyện QV, tỉnh BN, Công an huyện QV kết hợp với Công an xã PM bắt quả tang các đối tượng có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh “Phỏm” ăn tiền gồm có Nguyễn Quang Tr, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Danh T và Phạm Văn Q.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói, 01 đĩa sứ; thu trên chiếu bạc số tiền 8.900.000đ; thu trên người các con bạc số tiền là 43.660.000đ, tổng số tiền thu giữ là 52.560.000 đ. Ngoài ra còn thu giữ 03 điện thoại di động đã qua sử dụng của các đối tượng.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận như sau: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 30/01/2019, Nguyễn Quang Tr, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Danh T và Phạm Văn Q sau khi đi liên hoan về vào phòng ở của công nhân thuộc khu tập thể của Công ty Bê tông BN tại thôn MT, xã PM, huyện QV, tỉnh BN. Sau đó Tr, Đ, T, Q cùng rủ nhau chơi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh phỏm và xuống chiếu ngồi đã được trải sẵn từ trước. Tr lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 đĩa sứ trên bàn uống nước xuống chiếu để mọi người đánh bạc. Khi chơi người chia bài chia đều cho mỗi người 09 quân bài, ai chia bài thì 10 quân, số bài còn lại để ở đĩa sứ trên chiếu rồi lần lượt bốc bài đánh cho đến hết, nếu ai về nhất thì ăn tiền của những người còn lại, về nhì phải trả 50.000 đồng, về ba trả 100.000 đồng, về bét trả 150.000 đồng, không có phỏm trả 200.000 đồng, ai ù thì mỗi người còn lại trả 250.000 đồng. Các con bạc đánh bạc đến 23 giờ 50 phút cùng ngày thì bị lực lượng công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định.

Tại cơ quan điều tra các con bạc đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khai nhận khi tham gia đánh bạc: Nguyễn Quang Tr có khoảng 11.500.000 đồng, đã bỏ 2.000.000đ để đánh bạc số còn lại không dùng để đánh bạc; Nguyễn Văn Đ có khoảng 1.600.000 đồng đã bỏ ra đánh bạc hết; Phạm Văn Q có khoảng 34.000.000 đồng đã bỏ ra khoảng 2.000.000 đồng đánh bạc, số còn lại không dùng để đánh bạc; Nguyễn Danh T có khoảng 2.000.000 đồng dùng hết vào việc đánh bạc.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKSQV ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Phạm Văn Q, Nguyễn Quang Tr, Nguyễn Danh T, Nguyễn Văn Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng bọn đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố cụ thể các bị cáo khai nhận như sau:

Các bị cáo Phạm Văn Q, Nguyễn Quang Tr, Nguyễn Danh T, Nguyễn Văn Đ đều khai nhận vào khoảng từ 21h30’ đến 23h50’ ngày 30/01/2019 có tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh “Phỏm” ăn tiền tại khu tập thể của Công ty Bê tông BN ở thôn MT, xã PM, huyện QV, tỉnh BN trong đó cả bọn cùng khởi xướng việc đánh bạc, ngày 02/5/2019 bị cáo T tự nguyện nộp số tiền phạt trước khi xét xử là 20.000.000đ, ngày 14/5/2019 bị cáo Tr tự nguyện nộp số tiền phạt trước khi xét xử là 30.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước. Các bị cáo đều thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" là đúng.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, phân tích đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Q, Nguyễn Quang Tr, Nguyễn Danh T, Nguyễn Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt:

1. Phạm Văn Q từ 07 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng

2. Nguyễn Văn Đ từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt tiền các bị cáo Q, Đ, mỗi bị cáo từ 10 đến 15 Tr đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 (khoản 2 đối với T) Điều 51; khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt:

3. Nguyễn Quang Tr từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước;

4. Nguyễn Danh T từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ để sung công quỹ Nhà Nước (xác nhận T đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000đ tiền phạt, Tr đã tự nguyện nộp số tiền 30.000.000đ tiền phạt tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ).

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền đã dùng và sẽ dùng vào việc phạm tội là 11.050.000đ. Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài; 01 chiếu cói và 01 đĩa sứ đã qua sử dụng.

Các bị cáo đều nhận tội, không có ý kiến gì và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội; biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện như sau: Vào khoảng từ 21h30' đến 23h50' ngày 30/01/2019, các bị cáo Phạm Văn Q, Nguyễn Quang Tr, Nguyễn Danh T, Nguyễn Văn Đ đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh "Phỏm" ăn tiền tại khu tập thể của Công ty Bê tông BN ở thôn MT, xã PM, huyện QV, tỉnh BN.

Đây là hình thức đánh bạc trái phép, thu trên chiếu bạc số tiền là 8.900.000đ, thu trên người các con bạc số tiền là 43.660.000đ. Tổng số tiền thu giữ là 52.560.000đ trong đó số tiền các bị cáo đã dùng và sẽ dùng vào việc đánh bạc là 11.050.000đ; số tiền không dùng vào việc đánh bạc là 41.510.000đ.

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Phạm Văn Q, Nguyễn Quang Tr, Nguyễn Danh T, Nguyễn Văn Đ phạm tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới an ninh trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, song vì háms lợi các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, tuy số tiền của từng bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn nhưng lại lôi kéo nhiều người tham gia, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của các bị cáo chẳng những làm gia tăng tệ nạn cờ bạc trong cộng đồng dân cư, mà còn ảnh hưởng xấu đến cuộc sống bình thường của nhiều gia đình khi có con em, người thân đam mê cờ bạc và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Xét thấy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng luật hình mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều cùng thống nhất thực hiện hành vi phạm tội, không có người đứng ra tổ chức hay có sự phân công chuẩn bị từ trước.

Về vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Đối với các bị cáo Phạm Văn Q và Nguyễn Quang Tr là những người có vai trò chính trong vụ án, Q dùng số tiền 3.150.000đ để đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác,

tính chất sát phạt cao hơn, Tr là người lấy quân bài, đĩa sứ để mọi người đánh bạc. Đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Danh T là những người giữ vai trò sau các bị cáo Q, Tr nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội cũng tỏ ra tích cực. Xét thấy cần có một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo Đ, T thấp hơn bị cáo Q, Tr.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo đều xuất thân từ gia đình con em lao động, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Danh T được tặng Huy hiệu 45 tuổi Đảng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Qua xem xét tính chất, mức độ phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo Q, Đ được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành những công dân tốt có ích cho xã hội. Riêng đối với bị cáo Tr và T đã tự nguyện nộp tiền phạt trước khi xét xử để sung công quỹ Nhà nước, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử nhận thấy chỉ cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành những người công dân tốt có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Q, Đ để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Đối với Nguyễn Anh T, sinh năm 1985, HKTT: Thôn CQ, xã TT, huyện SD, tỉnh TQ khi Công an vào bắt quả tang có mặt tại chiếu bạc. Quá trình điều tra xác định T không tham gia đánh bạc do vậy cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ không xử lý là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Danh H, sinh năm 1990, HKTT: Đường Nguyễn Trường T, cầu BS, thành phố BN, tỉnh BN là giám đốc công ty cổ phần Bê tông BN. Quá trình điều tra xác minh anh H không biết các đối tượng trên đánh bạc tại khu tập thể của công ty do vậy cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ không xử lý đối với anh H là phù hợp.

Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 11.050.000đ, xét thấy đây là số tiền đã dùng và sẽ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài, 01 chiếu cói và 01 đĩa sứ đã qua sử dụng đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, giá trị nhỏ và đã qua sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 03 điện thoại di động các loại và số tiền 41.510.000đ của các bị cáo bị cơ quan công an thu giữ. Quá trình xác minh, các tài sản trên các bị cáo không dùng vào mục đích đánh bạc nên cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ đã trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn Q, Nguyễn Quang Tr, Nguyễn Danh T, Nguyễn Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt:

1. Phạm Văn Q 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã YT, huyện ÝY, tỉnh ND giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Nguyễn Văn Đ 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã HL, huyện HH, tỉnh BG giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 (khoản 2 đối với T) Điều 51; khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt:

3. Nguyễn Quang Tr, phạt tiền bị cáo 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

4. Nguyễn Danh T, phạt tiền bị cáo 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Tiền phạt bị cáo Tr, T nộp một lần, thời hạn nộp chậm nhất sau 04 tháng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

(Xác nhận bị cáo T đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000đ tiền phạt tại Biên lai thu tiền số 05619 ngày 02/5/2019, bị cáo Tr đã tự nguyện nộp số tiền 30.000.000đ tiền phạt tại Biên lai thu tiền số 05623 ngày 14/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ).

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 11.050.000đ. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài, 01 chiếc cói và 01 đĩa sứ đã qua sử dụng.

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/4/2019 giữa Công an huyện Quế Võ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về

án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Phạm Văn Q, Nguyễn Quang Tr, Nguyễn Danh T, Nguyễn Văn Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THADS huyện Quế Võ;
- VKS, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Đảng ủy phường ĐC;
- UBKT Thành ủy BN;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Văn Đại